

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Vạn Hoà,  
huyện Nông Cống đến năm 2030.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng: Số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn; Số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND huyện Nông Cống về việc phê duyệt nhiệm vụ dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Văn Hòa, huyện Nông Cống đến năm 2030; Văn bản số 7407/SXD-QH ngày 11/10/2021 của Sở xây dựng về việc ý kiến về hồ sơ đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Vạn Hoà, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 190/KTHT-QH ngày 11/10/2021 về quy hoạch chung xây dựng xã Vạn Hoà, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Vạn Hoà, huyện Nông Cống đến năm 2030 với nội dung chính như sau:

**1. Tên đồ án, vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch.**

**a. Tên đồ án:** Quy hoạch chung xây dựng xã Vạn Hoà, huyện Nông Cống

đến năm 2030.

***b. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch.***

Xã Vạn Hòa nằm về phía Tây Nam huyện Nông Cống, cách trung tâm huyện lỵ khoảng 1,5 km; có diện tích tự nhiên 815,88 ha. Vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh;
- Phía Nam giáp xã Thăng Long;
- Phía Đông giáp thị trấn Nông Cống;
- Phía Tây giáp xã Vạn Thắng.

**2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã.**

**a) Mục tiêu:** Tại đồ án quy hoạch nêu trên đã cụ thể hóa được các mục tiêu yêu cầu tại Nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch, được UBND huyện Nông Cống phê duyệt tại Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 1 tháng 7 năm 2021.

**b) Tính chất chức năng của xã:** Quy hoạch xây dựng xã Vạn Hoà là quy hoạch xây dựng nông thôn; Chức năng chủ đạo của xã:

- Là khu vực phát triển nhanh, bền vững theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển nông nghiệp sản xuất theo hướng hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tập trung, chất lượng cao; thương mại - dịch vụ là định hướng phát triển ưu tiên.

- Là khu vực cận đô thị, địa bàn cung cấp nguồn lao động cho các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện (Cụm công nghiệp Vạn Thắng; Cụm công nghiệp Vạn Thiện).

**3. Quy mô dân số, lao động; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu.**

**3.1. Quy mô dân số, lao động**

**3.1.1. Quy mô dân số**

- Dân số hiện trạng đến tháng 7/2021 là 6.434 người
- Dự báo dân số đến năm 2025 là 7151 người
- Dự báo dân số đến năm 2030 là 8.419 người

**3.1.2. Quy mô lao động**

+ Đến năm 2025: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 63% dân số toàn xã (khoảng 4505 người).

+ Đến năm 2030: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 64% dân số toàn xã (khoảng 5388 người).

**3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu**

Thực hiện tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng. Áp dụng các chỉ tiêu cho khu vực nông thôn, cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

\* Về sử dụng đất:

- Bình quân đất xây dựng: 37 – 45 m<sup>2</sup>/người;
- Đất ở:  $\geq 25$  m<sup>2</sup>/người;
- Đất công trình công cộng và dịch vụ: 5-6 m<sup>2</sup>/người;
- Đất cây xanh, mặt nước: 2-3 m<sup>2</sup>/người;
- Đất giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật:  $\geq 5$  m<sup>2</sup>/người;
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 4-5 m<sup>2</sup>/người).

*(Chỉ tiêu đất xây dựng trên không bao gồm đất bố trí các công trình hạ tầng thuộc cấp tỉnh, huyện)*

**\*. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:**

- Cấp nước sinh hoạt: 60-80 lít/người/ngày-đêm;
- Cấp điện sinh hoạt:  $\geq 150$ W/người/ngày/đêm; Chiếu sáng công cộng: tỷ lệ đường khu vực trung tâm xã được chiếu sáng  $\geq 50\%$ ;
- Nước thải sinh hoạt:  $\geq 80\%$  lượng nước cấp;
- Chất thải rắn sinh hoạt: 0,9 kg rác/người/ngày/đêm. *(lấy theo chỉ tiêu đô thị loại V).*

#### **4. Phân khu chức năng**

##### **4.1. Khu trung tâm xã:**

Khu trung tâm của xã hiện nay tương đối hoàn chỉnh. Nằm trên trục đường quốc lộ 45, tại thôn Đồng Thọ, kết nối tất cả các thôn trong xã thông qua hệ thống giao thông nông thôn, tập trung các công trình hành chính, công cộng, dịch vụ chính của toàn xã: UBND xã, nhà văn hóa, bưu điện, trường học, trạm y tế ...

##### **4.2. Các khu dân cư tập trung:**

Chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu phù hợp với cảnh quan và phát triển dân cư theo hướng thôn nông thôn mới kiểu mẫu;

##### **4.3. Các khu vực sản xuất nông nghiệp:**

Diện tích bao gồm tất cả các thôn, tập trung hình thành các vùng sản xuất lúa chất lượng cao, rau an toàn, các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, khu trang trại.....

##### **4.4. Khu vực bảo vệ, phát triển rừng:**

Tổng diện tích khoảng 74,56 ha

##### **4.5. Khu vực sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ:**

Quy hoạch các khu vực thương mại dịch vụ bám vào các trục đường chính của xã, đảm bảo thuận tiện giao thông, phù hợp với kiến trúc cảnh quan. Tổng diện tích quy hoạch: 3,59 ha.

#### **5. Định hướng tổ chức không gian toàn xã.**

### **5.1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã**

Khu trung tâm xã bố trí hệ thống giao thông thuận lợi tới tất cả các thôn trong xã, là điểm giao giữa các tuyến đường giao thông nông thôn hiện trạng và tuyến quy hoạch mới, lấy đường quốc lộ 45 làm đường trục chính kết nối các đường liên thôn, trục thôn hiện trạng, quy hoạch mới, nhằm khai thác tốt nhất hiện trạng và giảm thiểu biến động cơ cấu giao thông hiện có của khu vực.

Khu trung tâm xã bao gồm các khối công trình như Công sở UBND xã, trạm y tế, Trường tiểu học và THCS, trường mầm non, bưu điện, trung tâm văn hóa thể thao, trụ sở công an xã, hợp tác xã dịch vụ, đài tưởng niệm, khu dân cư hiện trạng và quy hoạch mới và nhiều công trình công cộng khác, quy mô phát triển khoảng 10,2ha.

- Không gian ở khu vực trung tâm xã được tổ chức đồng bộ từ chiều cao đến khoảng lùi và kiểu dáng kiến trúc, tạo bộ mặt kiến trúc cảnh quan khang trang, thống nhất, hài hòa với các công trình công cộng, dịch vụ của xã.

- Phát triển hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm đồng bộ và đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng nông thôn và tiêu chí quốc gia.

- + Các khu dân cư mới định hướng phát triển thành các khu dân cư tập trung với hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ và là điểm dân cư điển hình để nhân rộng trong tương lai cho toàn xã.

- + Các khu dân cư hiện trạng cần phải chỉnh trang, cải tạo nhà cửa, sân vườn làm sinh động không gian trong khu nhà ở, việc bố trí phải có trật tự và hài hòa giữa các hình thức nhà ở với nhau.

Việc quy hoạch sắp xếp lại khu vực trung tâm xã đảm bảo giao thông thuận lợi cho công tác đối ngoại, cũng như đối nội đồng thời đảm bảo phục vụ cho người dân trong toàn xã một cách tốt nhất.

### **5.2. Định hướng tổ chức khu dân cư mới và cải tạo thôn**

#### **a) Định hướng tổ chức và cải tạo khu dân cư**

- Hiện trạng trên địa bàn xã có 8 thôn cần được chỉnh trang trên cơ sở khai thác hiện trạng một cách tối đa, hạn chế việc di chuyển, thay đổi không cần thiết.

- Các điểm dân cư hiện trạng được cải tạo, chỉnh trang cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, tăng cường mật độ cây xanh tại các khu vực đất trống, trong vườn hộ, dọc các đường giao thông và các khu vực công cộng trong thôn.

- Sắp xếp, chỉnh trang khu dân cư, xen thêm các hộ dân mới trong khu dân cư hiện hữu trên cơ sở khai thác đất chưa sử dụng và đất sử dụng không hiệu quả.

#### **b) Định hướng tổ chức phát triển khu dân cư mới**

- Để phục vụ nhu cầu về đất ở đáp ứng sự gia tăng dân số cần xây dựng thêm các khu dân cư mới có kết cấu hạ tầng đồng bộ, các điểm xen cư trên cơ sở tiếp cận hạ tầng kỹ thuật khu dân cư hiện hữu và lựa chọn các khu vực đất chưa sử

dụng hoặc đất nông nghiệp năng suất thấp; trên cơ sở đó theo các giai đoạn được xác định như sau:

+ Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025: Trong giai đoạn này bố trí một số điểm dân cư mới với tổng diện tích khoảng 6,52 ha; trong đó tập trung đầu tư khu dân cư mới tại thôn Đồng Thọ, Vạn Thọ, Ngọc Bản, khu dân cư chất lượng cao tại Thanh Ban, đất các nhà văn hóa chuyển sang đất ở mới và đất các khu xen cư tại các thôn.

+ Giai đoạn dài hạn sau năm 2025 đến 2030: Giai đoạn này không gian và hạ tầng đã tương đối ổn định, bố trí khoảng 8,74 ha đất khu dân cư chất lượng cao tại Thanh Ban.

Các khu dân cư xây dựng mới phải được xây dựng đồng bộ, có đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.

### **5.3. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề, khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp**

#### *a) Định hướng khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề:*

Nhằm từng bước xây dựng nền kinh tế phát triển bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế tăng dần các ngành có tính chất phi nông nghiệp. Trong kỳ quy hoạch từ nay đến năm 2030, sẽ bố trí khai thác các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trong khu dân cư của các thôn, tập trung đẩy mạnh phát triển các ngành nghề chính: sản xuất đồ gỗ thủ công mỹ nghệ, đan lát, chế biến gỗ...

#### *b) Định hướng khu vực sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ:*

Trong kỳ quy hoạch từ nay đến năm 2030, xây dựng mới khu sản xuất kinh doanh thương mại - dịch vụ các vị trí như sau:

- Khu thương mại dịch vụ hỗn hợp tại khu vực đồng Lác thôn Thanh Ban với diện tích: 2,89ha.

- Khu thương mại dịch vụ hỗn hợp thôn Tân Dân với diện tích: 0,70ha.

#### *d) Định hướng khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp:*

- Khu vực phía Bắc sông yên: Bao gồm thôn Cẩm và thôn Ngọc Bản đây là khu vực tập trung sản xuất lúa năng suất, chất lượng hiệu quả cao, chăn nuôi và trồng cây hoa màu trong đó:

+ Khu vực phát triển trang trại bao gồm: Thôn Cẩm tại đồng Mét 4,97 ha, thôn Ngọc Bản đồng dọc, đồng trạ 3,65 ha và đồng Ngọc Bản 18 ha.

+ Khu vực trồng lúa năng suất, chất lượng hiệu quả cao chủ yếu ở khu vực đồng Cồn Tre, đồng Vĩnh, đồng Bái Con, đồng Hà, đồng Bạch thôn Cẩm và thôn Ngọc Bản.

+ Khu vực bảo vệ và phát triển rừng tại khu vực núi Mét, núi Dàn, núi mun với tổng diện tích 52,4 ha.

- Khu vực phía Nam sông yên: Bao gồm thôn Tân Dân, Đồng Lương, Đồng Thanh, Thanh ban, Đồng Thọ. Đây là khu vực phát triển lúa năng suất, chất lượng

hiệu quả cao, rau an toàn, chăn nuôi đại gia súc gia cầm, trong đó:

+ Khu vực phát triển trang trại bao gồm: Thôn Tân Dân tại đồng Hà, đồng Các Cốc tổng diện tích 9,0 ha

+ Khu vực trồng rau an toàn thôn Tân Dân khu đồng Đồi diện tích 5,05 ha xây dựng vùng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap.

+ Khu vực lúa năng suất, chất lượng hiệu quả cao tại tất cả các thôn trong khu vực diện tích 80 ha tại đồng Mới, đồng Cay, đồng Lạn, đồng Mã Hóp.

- Khu vực Phía nam đường quốc lộ 45: Đây là vùng phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung kết hợp nuôi trồng thủy sản lại hồ Đồng Thọ. Bao gồm Thôn Vạn Thọ, Đồng Thọ, Tân Dân.

+ Khu vực phát triển trang trại bao gồm: Thôn Tân Dân tại đập Nấp diện tích 4 ha, khu vực Khe Mun thôn Vạn Thọ diện tích 3,5 ha.

+ Khu vực trồng rau an toàn tại thôn Tân Dân khu đồng màu diện tích 3,4ha xây dựng vùng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap.

+ Khu vực hồ Đồng Thọ tập trung nuôi trồng thủy sản diện tích 12,5 ha

+ Khu vực lúa năng suất, chất lượng cao tại tất cả các thôn trong khu vực tập trung tại đồng Bái Sim, đồng Phường diện tích khoảng 31,5 ha.

+ Khu vực trồng các loại cây hoa màu tại khu vực đồng Bền thôn Vạn Thọ, diện tích khoảng 17 ha.

*e) Định hướng phát triển các công trình công cộng, dịch vụ:*

TT	Tên công trình	Hiện trạng năm 2020		Quy hoạch đến năm 2030			Định hướng kiến trúc
		Vị trí	DT đất (m <sup>2</sup> )	Định hướng quy hoạch	Vị trí	DT QH đến 2030 (m <sup>2</sup> )	
<b>I</b>	<b>Công trình khu trung tâm xã</b>						
1	Công sở UBND xã	Thôn Đồng Thọ	5242	Giữ nguyên vị trí		5242	- Chính trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh - Chiều cao: 1-3 tầng - MĐXD: ≤ 40%
-	Nhà văn hoá xã	Khuôn viên UBND xã		Giữ nguyên vị trí			
2	Bưu điện văn hoá xã	Thôn Đồng Thọ	162	Giữ nguyên vị trí		162	- Chính trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh - Chiều cao: 1-3 tầng - MĐXD: ≤ 40%
3	Trạm y tế xã	Thôn Đồng Thọ	1888	Giữ nguyên vị trí		1888	- Chính trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh - Chiều cao: 1-3 tầng - MĐXD: ≤ 40%
4	Trường mầm non	Thôn Đồng Thọ	2830	QH mới	Thôn Tân Dân	11.300	- Xây dựng mới kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh - Chiều cao: 1-3 tầng - MĐXD: ≤ 40%

TT	Tên công trình	Hiện trạng năm 2020		Quy hoạch đến năm 2030			Định hướng kiến trúc
		Vị trí	DT đất (m <sup>2</sup> )	Định hướng quy hoạch	Vị trí	DT QH đến 2030 (m <sup>2</sup> )	
5	Trường tiểu học	Thôn Đồng Thọ	7815	Giữ nguyên vị trí		7815	- Chính trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh - Chiều cao: 1-3 tầng - MĐXD: ≤ 40%
6	Trường THCS	Thôn Đồng Thọ	8761	Giữ nguyên vị trí		8761	- Chính trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh - Chiều cao: 1-3 tầng - MĐXD: ≤ 40%
7	Sân TT trung tâm	Thôn Đồng Thọ	10800	Giữ nguyên vị trí		10800	- Chính trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh - Chiều cao: 1-3 tầng - MĐXD: ≤ 40%
8	Trụ sở công an xã			QH mới	Thôn Đồng Thọ	1500	- Xây dựng mới kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh - Chiều cao: 1-3 tầng - MĐXD: ≤ 40%
9	Ban chỉ huy quân sự xã			QH mới	Thôn Đồng Thọ	1.000	- Xây dựng mới kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh - Chiều cao: 1-3 tầng - MĐXD: ≤ 40%
10	Tượng đài liệt sỹ	Thôn Đồng Thọ	2347	Giữ nguyên vị trí		2347	- Chính trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan khu tâm linh - MĐXD: ≤ 30%
11	Hợp tác xã dịch vụ			Quy hoạch mới	Thôn Đồng Thọ	1000	- Xây dựng mới kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh - Chiều cao: 1-3 tầng - MĐXD: ≤ 40%
<b>II</b>	<b>Công trình ngoài khu trung tâm</b>						
1	Nhà văn hóa, thể thao Thôn Tân Dân	Thôn Tân Dân		Quy hoạch mới		2500	- Xây dựng mới kiến trúc phù hợp với cảnh quan nông thôn - Chiều cao: 1-2 tầng - MĐXD: ≤ 40%
2	Nhà văn hóa, thể thao thôn Đồng Lương	thôn Đồng Lương		Quy hoạch mới		2500	- Xây dựng mới kiến trúc phù hợp với cảnh quan nông thôn - Chiều cao: 1-2 tầng - MĐXD: ≤ 40%
3	Nhà văn hóa, thể thao Thôn Cẩm	Thôn Cẩm	2100	Mở rộng		3.000	Chính trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan nông thôn - Chiều cao: 1-2 tầng - MĐXD: ≤ 40%
4	Nhà văn hóa, thể thao thôn Ngọc bản	thôn Ngọc bản	885	Mở rộng		2885	Chính trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan nông thôn - Chiều cao: 1-3 tầng - MĐXD: ≤ 40%

TT	Tên công trình	Hiện trạng năm 2020		Quy hoạch đến năm 2030			Định hướng kiến trúc
		Vị trí	DT đất (m <sup>2</sup> )	Định hướng quy hoạch	Vị trí	DT QH đến 2030 (m <sup>2</sup> )	
5	Nhà văn hóa, thể thao thôn Đồng thanh	thôn Đồng thanh	1968	Mở rộng		2500	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan nông thôn - Chiều cao: 1-2 tầng - MĐXD: ≤ 40%
6	Nhà văn hóa, thể thao thôn Đồng thọ	thôn Đồng thọ	1222	Mở rộng		2500	Kiến trúc phù hợp với cảnh quan nông thôn - Chiều cao: 1-2 tầng - MĐXD: ≤ 40%
7	Nhà văn hóa, thể thao thôn Vạn thọ	thôn Vạn thọ	3470	Giữ nguyên vị trí		3470	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan nông thôn - Chiều cao: 1-2 tầng - MĐXD: ≤ 40%
8	Nhà văn hóa, thể thao thôn Thanh Ban	thôn Thanh Ban	2500	Giữ nguyên vị trí		2500	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan nông thôn - Chiều cao: 1-2 tầng - MĐXD: ≤ 40%

## 6. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối

### 6.1. Công trình hạ tầng sản xuất.

#### a. Hệ thống giao thông nội đồng:

- Đường trục nội đồng phục vụ sản xuất: trong thời gian tới nâng cấp các tuyến đường nội đồng đảm bảo như cầu sản xuất nông nghiệp nhất là đối với các vùng sản xuất tập trung tổng chiều dài 13,07 km, bao gồm 21 tuyến chính đường nội đồng.

#### b. Hệ thống kênh mương, hồ đập, cầu cống:

Trong giai đoạn tới cần đầu tư xây mới 10,65km, đồng thời nâng cấp và nạo vét 18,38 km kênh mương đã cứng hóa đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của các hộ dân và thoát nước mưa trên địa bàn toàn xã thể như sau:

TT	Nội dung	Tổng	Quy hoạch	
			Xây mới	Nâng cấp, nạo vét
<b>I</b>	<b>Kênh chính do công ty sông chu quản lý</b>	<b>6,0</b>	<b>0,9</b>	<b>5,1</b>
1	Kênh N08	2,3		2,3
2	Kênh B4	1,6	0,9	0,7
3	Kênh B2	2,1		2,1
<b>II</b>	<b>Kênh chính do xã quản lý</b>	<b>23,03</b>	<b>9,75</b>	<b>13,28</b>
<b>III</b>	<b>Kênh tiêu</b>	<b>8,35</b>	<b>8,35</b>	

### 6.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật.

#### 6.2.1. Hệ thống giao thông.

Hệ thống giao thông xã được chia thành hệ thống giao thông đối ngoại và hệ



thống giao thông đối nội, cụ thể:

*a) Đường đối ngoại*

*- Đường Quốc lộ, tỉnh lộ*

+ Đường quốc lộ 45 chiều dài 1,5km, đã được đầu tư đạt chuẩn đường cấp III, đến năm 2030 nâng cấp đạt chuẩn đường cấp III, Bm=12m, Hành lang  $15 \times 2 = 30\text{m}$ , lộ giới 42m.

+ Quy hoạch mới tuyến QL45 cải dịch đi Thị trấn Nông Công, chiều dài 0,35 km, đạt chuẩn đường cấp IV, Bm=24m, vỉa hè  $6 \times 2 = 10\text{m}$ , lộ giới 36m.

+ Quy hoạch mới Đường tỉnh lộ 505 cải dịch (Quốc lộ 45 đi xã Thăng Long), chiều dài 1,4 km, đạt chuẩn đường cấp III, Bm=12m, Hành lang  $15 \times 2 = 30\text{m}$ , lộ giới 42m.

+ Quy hoạch mới tuyến đường Vạn Thiện đi TLM2 chiều dài 1,3km, đạt chuẩn đường cấp III, Bm= 7,5m, vỉa hè  $5 \times 2 = 10\text{m}$ , lộ giới 17,5m.

*- Đường huyện lộ*

+ Quy hoạch mới tuyến đường DH-NC 09 (cổng Thác đi đồng Vất) chiều dài 3,1km, Bm= 9 m, Hành lang  $10 \times 2 = 20\text{m}$ , lộ giới 29 m.

+ Quy hoạch mới Quốc lộ 45 cải dịch giai đoạn 1, chiều dài 2,4 km, mặt đường đạt Bm= 43m, vỉa hè  $5 \times 2 = 10\text{m}$ , lộ giới 53m

+ Quy hoạch mới tuyến đường DH-NC 09 đến trường bản núi Lùng chiều dài 1,5km, đạt chuẩn đường cấp IV, mặt đường đạt Bm= 7,5m, vỉa hè  $5 \times 2 = 10\text{m}$ , lộ giới 17,5m.

+ Quy hoạch mới tuyến cầu Vạn Hòa đi QL45 cải dịch, chiều dài 1,22 km, đạt chuẩn đường cấp IV, Bm=10,5m, vỉa hè  $5 \times 2 = 10\text{m}$ , lộ giới 20,5m..

*b) Đường đối nội*

+ Quy hoạch mới đường từ thôn Thanh Ban - Tân Dân, chiều dài 1,3km, Bm = 7,5m, vỉa hè  $5 \times 2 = 10\text{m}$ , lộ giới 17,5m.

+ QL 45 đi thôn Tân Dân chiều dài 1,5km, quy hoạch mở rộng Bm =4,5m, vỉa hè  $1,5 \times 2 = 3\text{m}$ , lộ giới 7,5m.

+ QL 45 đi Cầu Vạn Hoà chiều dài 1,6km, quy hoạch mở rộng Bm =5,5m, vỉa hè  $2,5 \times 2 = 5\text{m}$ , lộ giới 10,5m.

+ Cầu Vạn Hoà đi Nhà văn hóa thôn Cẩm, chiều dài 0,76 km, quy hoạch mở rộng Bm =4,5m, vỉa hè  $1,5 \times 2 = 3\text{m}$ , lộ giới 7,5m.

+ Nhà văn hóa thôn Cẩm đi Eo Sơn xã Phú Nhuận (H. Như Thanh), chiều dài 1,31 km, quy hoạch mở rộng Bm =4,5m, vỉa hè  $1,5 \times 2 = 3\text{m}$ , lộ giới 7,5m.

+ Cầu Vạn Hoà đi Cầu Vất Ngọc Bản, chiều dài 1,82 km, quy hoạch mở rộng Bm =4,5m, vỉa hè  $1,5 \times 2 = 3\text{m}$ , lộ giới 7,5m.

+ Quốc Lộ 45 đi NVH thôn Đồng Thanh, chiều dài 1,44 km, quy hoạch mở rộng Bm =4,5m, vỉa hè  $1,5 \times 2 = 3\text{m}$ , lộ giới 7,5m.

+ Quốc Lộ 45 đi trường bản Núi Lùng, chiều dài 1,52 km, quy hoạch mở rộng  $B_m = 5,5m$ ,  $B_n = 7,5m$ . lộ giới 10,5m.

+ Quy hoạch mới đường từ QL 45 đi đồng Lác thôn Thanh Ban, chiều dài 0,4km,  $B_m = 7,5m$ , vỉa hè  $5 \times 2 = 10m$ , lộ giới 17,5m.

- Đường trục thôn: Tổng chiều dài đường trục thôn gồm 29 tuyến đường chiều dài là 13,96km, trong thời gian tới nâng cấp các tuyến đường trục thôn đảm bảo nhu và đi lại các hộ dân trong xã

### **6.2.2. Cấp điện.**

Hiện trạng trên địa bàn xã có 10 trạm biến áp tổng công suất 2.209 KVA, trong kỳ quy hoạch đến năm 2030 bố trí 1 trạm tại khu dân cư mới và 1 trạm tại trạm bơm tiêu Xuân Hòa nhằm đáp ứng như cầu tiêu thụ điện:

+ Đối với khu dân cư mới tập trung tại thôn Thanh Ban quy hoạch 1 trạm biến áp công suất thiết kế 400KVA/trạm và hệ thống đường dây hạ áp 0,5 km.

+ Đối với trạm bơm tiêu Vạn Hòa quy hoạch 1 trạm biến áp công suất thiết kế 180KVA và hệ thống đường dây hạ áp 0,04 km.

- Đường dây cấp điện: Hiện trạng đường dây hạ thế 23,3 km, trong đó có 6,5 km đã xuống cấp, trong thời gian tới nâng cấp chất lượng đường dây điện đã xuống cấp, tiến tới cáp bọc hóa đường dây, kéo dài hệ thống đường dây cho khu dân cư mới.

- Hiện trạng khu dân cư các thôn trên địa bàn xã đã có hệ thống chiếu sáng công cộng. Trong thời gian tới cần nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng.

### **6.2.3. Hạ tầng viễn thông thụ động**

- Căn cứ nhu cầu sử dụng thuê bao băng rộng di động xã Vạn Hòa đến năm 2030 là 7.590 thuê bao (chiếm 90 dân số), Với dung lượng phục vụ của mỗi trạm BTS khoảng 2.000 thuê bao, trên địa bàn xã có 7 trạm phát sóng nên trong thời gian không phải xây dựng thêm trạm phát sóng

- Đến năm 2030 trên địa bàn xã thực hiện việc chuyển đổi các trạm phát sóng thông tin di động loại A2 hiện hữu sang loại A1 theo như quy hoạch Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Phân loại trạm phát sóng loại A1, A2 theo Thông tư 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương)

*\* Hạ tầng mạng cáp viễn thông:*

Xây dựng các tuyến cáp quang, được quy hoạch ngầm theo các tuyến đường giao thông.

Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình:

+ Loại bỏ các đường dây cáp, sợi cáp không còn sử dụng;

- + Thực hiện buộc gọn, gia cố hệ thống dây cáp;
- + Hạ ngầm các tuyến cáp treo thuộc các khu vực, tuyến hướng theo quy hoạch phải ngầm hóa mạng cáp;
- + Loại bỏ hoặc hạ ngầm các tuyến cáp treo tại các ngã tư, nút giao thông và tuyến cáp cắt ngang qua đường giao thông.

#### **6.2.4. Hệ thống cấp nước.**

- Hiện nay một số hộ giáp thị trấn đã sử dụng nguồn nước sạch, số còn lại chủ yếu là sử dụng nước từ mạch nước ngầm thông qua các giếng khơi, máy bơm được lọc sạch hợp vệ sinh theo quy định, đảm an toàn vệ sinh nguồn nước sinh hoạt.

- Đến năm 2030 nguồn nước dùng trong sinh hoạt được lấy từ nhà máy cấp nước đặt tại thị trấn Nông Công dẫn về xã thông qua các đường ống dẫn nước

- Các đường ống chính được bố trí trên vỉ hè các tuyến đường Quốc Lộ 45, và các đường liên xã để thuận tiện cho việc quản lý

- Các đường ống dẫn nước đến các hộ dân được bố trí trên vỉ hè trên các tuyến được trục thôn, ngõ xóm được kết nối với các ống đường trục chính

- Hệ thống đường ống được thiết kế theo tiêu chuẩn TCXDVN 33 : 2006 "Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế", được thiết kế mạng đường ống cắt, với các đường ống chính của từng khu vực sẽ đi ngầm dưới vỉa hè, với tiết diện đường ống D90 - 110. Mỗi cụm dân cư nhỏ sử dụng chung một đường ống nhánh với tiết diện D40. Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế sử dụng chung mạng lưới với mạng cấp nước sinh hoạt. Hạng cứu hỏa được đặt cách nhau trung bình 150m tại khu vực trung tâm, cách mép vỉa hè không quá 2,5m.

### **6.3. Công trình hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.**

#### **a. Thoát nước mặt:**

Hướng thoát nước tuân thủ theo hướng dốc san nền, toàn bộ lượng nước mưa trong khu vực nghiên cứu thoát ra kênh tiêu Tân Dân đi Đồng Thanh; kênh khe Mun (kênh Xuân Hòa) và sông Yên, các kênh tiêu chính:

Hệ thống thoát nước có các đường ống đặt ở hai bên vỉa hè theo tuyến đường quy hoạch, vị trí các hố ga đặt sát mép vỉa hè, khoảng cách các hố ga và giếng thăm là 30m. Các đường cũ được cải tạo mở rộng, nếu có mương tưới tiêu bên cạnh sẽ được di chuyển sang bên cạnh đường mới để giữ nguyên hướng tưới tiêu chính mà không ảnh hưởng tới các công trình khác. Tất cả các thiết bị của hệ thống thoát nước đều làm bằng bê tông cốt thép.

Riêng với khu trung tâm xã, hệ thống thoát nước làm bằng cống tròn BTCT, chôn ngầm dưới đường giao thông của khu. Đối với các kênh mương có kích thước nhỏ tốt nhất lên thay bằng cống hộp để dòng chảy ổn định hơn, tránh thấm nước và phá vỡ hệ thống đường giao thông.

### ***b). Thoát nước thải***

- Hệ thống thoát nước sinh hoạt dự kiến là hệ thống thoát nước chung, có xử lý nước thải tại nguồn phát sinh, theo các sơ đồ sau:

+ Các hộ dân không có điều kiện kinh tế: sử dụng xí 2 ngăn, ủ phân hợp vệ sinh.

+ Các hộ dân có điều kiện và khả năng kinh tế: xây dựng bể tự hoại hoặc bể biogas để xử lý phân, nước thải.

- Nước thải sinh hoạt từ các khu công cộng: phải xử lý bằng bể tự hoại, ao hồ lắng, hoặc trồng thủy sinh trong các ao hồ lắng trước khi xả vào hệ thống thoát nước. Chất lượng nước thải sau xử lý phải đạt tiêu chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT.

- Nước thải và phân gia súc từ các khu chuồng trại chăn nuôi lớn sẽ được xử lý bằng bể bioga, tạo năng lượng để đun bếp, thắp sáng.

- Nước thải tại các khu sản xuất kinh doanh được xử lý theo quy định rồi mới xả vào hệ thống công thoát nước thải chung.

### ***c. Quy hoạch nghĩa trang.***

Trước mắt trong giai đoạn quy hoạch các nghĩa trang hiện trạng của các thôn vẫn giữ lại, tiếp tục phục vụ nhu cầu an táng cho nhân dân.

Về lâu dài các nghĩa trang nhỏ lẻ trong xã sẽ đóng cửa, đồng thời chỉnh trang, có kế hoạch khoanh vùng trồng cây xanh cách ly đảm bảo mỹ quan môi trường. Trong kỳ quy hoạch không mở rộng nghĩa trang chỉ tập trung các nghĩa trang sau: Nghĩa trang tại thôn Thanh Ban, nghĩa trang tại thôn Cẩm

## **7. Các dự án, công trình ưu tiên đầu tư**

### ***7.1. Các chương trình***

- Chương trình phát triển hệ thống hạ tầng khung của xã gắn với mạng lưới hạ tầng chung của huyện và của tỉnh Thanh Hóa.

- Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng gắn với nông thôn mới nâng cao

- Chương trình cải tạo chất lượng môi trường nông thôn.

- Chương trình phát triển nông nghiệp nông thôn.

### ***7.2. Các dự án ưu tiên đầu tư***

#### ***a) Các dự án phát triển nông nghiệp***

+ Dự án vùng rau an toàn chất lượng cao thôn Đồng Thọ, thôn Ngọc Bản, thôn Tân Dân.

+ Dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất lúa sang cây hàng năm kết hợp nuôi trồng thủy sản Thôn Tân Dân, Thôn Cẩm, thôn Đồng Lương, thôn Ngọc Bản.

+ Dự án xây dựng vùng lúa chất lượng cao diện tích khoảng 70 ha tại Đồng Mới, Đồng Cay, Đồng Lạn, đồng Mã Hóp thôn Thanh Ban, Đồng Lương, Đồng Thanh, Tân Dân, Đồng Thọ.

+ Dự án xây dựng vùng nông nghiệp ứng dụng CNC: quy mô diện tích 20ha tại Đồng Đồi, thôn Tân Dân, đồng Mầu thôn Đồng Thọ

+ Dự án xây dựng trang trại tổng hợp thôn Cẩm tại đồng Mết 4,97 ha; thôn Ngọc Bản đồng dọc, đồng trọt 3,65 ha; đồng đá, thôn Ngọc Bản 18 ha; tại đập Nấp, thôn Tân Dân diện tích 4 ha; tại đồng Hà, đồng Các Cỏ thôn Tân Dân tổng diện tích 9 ha; khu vực Khe Mun thôn Vạn Thọ diện tích 3,5 ha.

*b) Các dự xây dựng hạ tầng:*

+ Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất trụ sở UBND xã, hội trường, trung tâm văn hóa thể thao xã.

+ Dự án xây dựng trường mầm non xã Vạn Hòa thôn Tân Dân

+ Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất các trường tiểu học và THCS

+ Dự án xây dựng mới nhà văn hóa, sân thể thao thôn Tân Dân, Đồng Lương.

+ Dự án xây dựng, mở rộng nhà văn hóa thôn Cẩm, Ngọc Bản, Đồng Thanh, Đồng Thọ.

+ Dự án chống quá tải, giảm tổn thất lưới điện trung áp, hạ áp, các TBA

+ Dự án xây dựng kênh tiêu Tân Dân - Đồng Thanh

+ Dự án xây dựng trục tiêu Xuân Hòa

+ Dự án xây dựng đê bao Vạn Hòa

+ Dự án xây dựng trạm bơm tiêu Vạn Hòa và kênh dẫn

+ Dự án kiên cố hóa kênh mương nội đồng

+ Dự án xây mới đường giao thông thôn Tân Dân đi Thanh Ban

+ Dự án mở rộng đường giao thông từ quốc lộ 45 đi Đồng Lác

+ Dự án mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn

+ Dự án xây dựng cơ sở y tế: Xây dựng phòng khám chuyên khoa Vạn Hòa.

+ Dự án xây dựng khu trung tâm thương mại dịch vụ kết hợp chợ tại thôn Thanh Ban

*c) Các dự án chỉnh trang khu dân cư*

- Dự án xóa nhà tạm và cải tạo nhà ở các hộ chính sách.

- Dự án cải tạo, nâng cấp các công trình vệ sinh trong khu dân cư.

- Dự án quy hoạch mới các khu dân cư ở các thôn

*d) Các dự án khác*

- Dự án xây dựng trụ sở quân sự xã, thôn Đồng Thọ

- Dự án xây dựng trụ sở công an xã thôn Đồng Thọ

- Dự án xây dựng hoạch trụ sở Hợp tác xã dịch vụ

- Dự án đầu tư xây dựng các điểm thu gom rác thải ở các thôn.

- Dự án chỉnh trang quy hoạch chi tiết các nghĩa trang.

- Dự án đào tạo nâng cao năng lực cán bộ xã.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện****1. Ủy ban nhân dân xã Vạn Hoà có trách nhiệm:**

- Tổ chức công bố, công khai rộng rãi nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Vạn Hoà, huyện Nông Cống đến năm 2030 để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện; đồng thời lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị khu vực trung tâm xã, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ...) quản lý theo quy định.

**2. Các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND xã Vạn Hoà tổ chức, triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.**

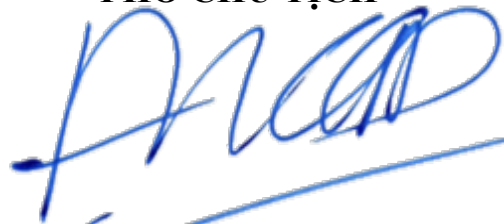
**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa - Thông tin, Nội vụ; Chủ tịch UBND xã Vạn Hoà và Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để B/c);
- Các sở: XD, KHĐT, TC, TN&MT, NN&PTNT (để B/c);
- TT huyện ủy, HĐND huyện (để B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ngành UBND huyện;
- Như điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đông Minh Quân**